

Bố Trạch, ngày 25 tháng 10 năm 2023

Số: 186/2023/QĐCNTTLH

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ hồ sơ thụ lý hòa giải số: 230/2023/TLHG-VHNGĐ ngày 25/9/2023;

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 và Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Phan Thị Hoài T và ông Trần Ngọc T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 22 tháng 9 năm 2023 về việc yêu cầu “*Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản chung*” của bà Phan Thị Hoài T và ông Trần Ngọc T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 10 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Người yêu cầu*: Bà Phan Thị Hoài T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tiểu khu 10, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình và ông Trần Ngọc T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tiểu khu 10, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng C; người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Ngọc S - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện B; người đại diện được ủy quyền lại: Bà Phan Thị Minh T - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện B; địa chỉ: Số 35, đường H, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 09 tháng 10 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 10 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Hoài T và ông Trần Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phan Thị Hoài T và ông Trần Ngọc T có 02 con chung tên là Trần Ngọc H, sinh ngày 26/7/2004 (bị khuyết tật về trí não) và Trần Ngọc K, sinh ngày 19/6/2008. Ông bà thỏa thuận sau ly hôn, giao ông T trực tiếp nuôi con Trần Ngọc H và giao bà T trực tiếp nuôi con Trần Ngọc K. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung:

+ Về tài sản chung: Bà Phan Thị Hoài T và ông Trần Ngọc T thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng có khối tài sản chung như sau: Thửa đất số 626, tờ bản đồ số 19, diện tích 405,2 m² tại Tiểu khu 10, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CP 631889 ngày 25/12/2018; chỉnh lý biến động nội dung người sử dụng đất được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bố Trạch xác nhận ngày 21/8/2019 mang tên ông Trần Ngọc T và bà Phan Thị Hoài T; gắn liền với thửa đất là 01 ngôi nhà xây 2 tầng, diện tích xây dựng 183m².

+ Về nợ chung: Bà Phan Thị Hoài T và ông Trần Ngọc T thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng có vay tại Ngân hàng C - Chi nhánh tỉnh Quảng Bình - Phòng giao dịch huyện B theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2020/HĐTD ngày 19/5/2020 với số tiền 500.000.000 đồng. Để bảo đảm cho khoản vay này, ông T và bà T thế chấp thửa đất số 626, tờ bản đồ số 19, diện tích 405,2 m²; gắn liền với thửa đất là 01 ngôi nhà xây 2 tầng, diện tích xây dựng 183m² tại Tiểu khu 10, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Dư nợ gốc còn lại tính đến ngày 09/10/2023 (ngày hoà giải) là 415.500.000 đồng.

+ Bà Phan Thị Hoài T, ông Trần Ngọc T và Đại diện Ngân hàng C thỏa thuận:

Bà Phan Thị Hoài T được quyền sử dụng một phần diện tích thửa đất số 626, tờ bản đồ số 19, Tiểu khu 10, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có kích thước: cạnh tiếp giáp với đường giao thông dài 06m; cạnh tiếp giáp với thửa đất số 74 dài 06m; cạnh tiếp giáp với phần đất giao ông T sử dụng dài 28,03m; cạnh tiếp giáp với thửa đất 625 dài 27,80m, diện tích 166,9m², trong đó: 20m² đất ở tại đô thị và 146,9m² đất trồng cây hàng năm khác.

Ông Trần Ngọc T được quyền sử dụng diện tích đất còn lại của thửa đất số 626, tờ bản đồ số 19, Tiểu khu 10, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình và được quyền sở hữu 01 ngôi nhà 2 tầng, diện tích 183m² gắn liền với thửa đất, phần đất

giao ông T sử dụng có kích thước: cạnh tiếp giáp đường giao thông dài 11,33m; cạnh tiếp giáp thửa đất số 74 dài 7,75m; cạnh tiếp giáp với phần đất giao bà T sử dụng dài 28,03m; cạnh tiếp giáp với thửa đất số 773 dài 26,74m, diện tích 238,3m², trong đó: 100m² đất ở tại đô thị và 138,3m² đất trồng cây hàng năm khác.

Bà Phan Thị Hoài T chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng C theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2020/HĐTD ngày 19/5/2020, số tiền nợ gốc là 207.750.000 đồng.

Ông Trần Ngọc T chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng C theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2020/HĐTD ngày 19/5/2020, số tiền nợ gốc là 207.750.000 đồng.

Bà Phan Thị Hoài T và ông Trần Ngọc T có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc từ ngày 10/10/2023 trở đi cho Ngân hàng C theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Nếu bà T và ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng C có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo thỏa thuận Bảo đảm tiền vay tại Hợp đồng tín dụng số: 01/2020/HĐTD ngày 19/5/2020.

+ Sau khi ông T và bà T trả hết các khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng C thì nhận lại tài sản thế chấp để phân chia theo thỏa thuận nêu trên.

- Về chi phí hòa giải: Bà Phan Thị Hoài T, ông Trần Ngọc T và Ngân hàng C không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- UBND xã T
(GCNKH số: 26/2003, ngày 01/11/2003);
- UBND thị trấn Hoàn Lão;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu